

Nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A0 sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B3 sinh năm 1964; vợ: Vũ Thị D3 sinh năm 1990, có 02 con; con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2021 tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

** Ngoài ra còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập, gồm: Bà Nguyễn Thị B3, bà Nguyễn Thị D1, chị Phạm Thị Minh D2, chị Vũ Thị D3.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn A1 là con trai của bị cáo Phạm Văn A0; anh Phạm Văn D0 là cháu ruột của bị cáo A0. Quá trình sinh sống gần nhà nhau nên hai gia đình có mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp do cụ Phạm Văn B1 (là bố đẻ bị cáo A0, là ông nội của bị cáo A1 và anh D0) sau khi chết để lại dẫn đến giữa bà B3 (vợ bị cáo A0) với anh D0 lời qua, tiếng lại, cãi chửi nhau; anh D0 đẩy bà B3 ngã xuống ruộng. Sau khi sự việc xảy ra, bà B3 đã gọi điện thoại, nói lại chuyện ở nhà với con trai là Phạm Văn A1 đang lao động tại quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Nghe điện thoại, A1 rất bức xúc, cho rằng ở nhà anh D0 đã gây sự, đánh mẹ mình, nên sử dụng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin chửi tục, thách thức, đe dọa anh D0.

Ngày 07/02/2021, A1 cùng vợ con từ Hà Nội về quê tại xóm 4, xã X để đón tết nguyên đán năm 2021 cùng gia đình. Sau khi ăn cơm Phạm Văn A0 điều khiển xe mô tô đi chơi. Khoảng 19 giờ 40 phút, A1 đi ra cổng nhìn thấy anh D0 điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Phạm Thị Minh D2 cùng các con đi trên đường đã nảy sinh ý định đánh anh D0 trả thù. A1 liền chạy đuổi theo xe mô tô anh D0 chửi tục, thách thức anh D0; thấy A1 chửi và đuổi theo, chị D2 bế con nhỏ xuống xe, còn anh D0 điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Không đuổi được anh D0, A1 quay về nhà lấy điện thoại nhắn tin chửi tục và thách thức anh D0. Khoảng 10 phút sau, anh D0 điều khiển xe mô tô về nhà cất, đi bộ ra cổng chỉ tay về phía nhà A1 chửi mắng, còn chị D2 vào trong nhà lấy 01 tuýp sắt dài 170cm, đường kính 2,1cm, một đầu đập dẹp KT 3,9cm và 01 gậy tre dài 87cm, đường kính 2,6cm để sẵn ở sân, phía trong cổng nhà đề phòng khi đánh nhau. Anh D0 lấy chiếc tuýp sắt chị D2 vừa mang ra cầm trên tay phải cùng mẹ là bà Nguyễn Thị D1 giáp danh giữa nhà bị cáo A0 và nhà bà D1, tiếp tục chửi A1 và gia đình bị cáo A0. Thấy anh D0 chửi xúc phạm gia đình, A1 vào trong nhà lấy 01 khẩu súng điện, bằng nhựa màu đen, dạng hình cong chữ “C”, KT (16 x 4,5 x 3,2)cm và lấy 01 dao rựa bằng kim loại, dài 45,5 cm, bản lưỡi rộng 5,7cm, phần cán dao dài 10,5 cm, phần lưỡi dao bị một vết mẻ ở trên mặt bề nước đi ra phía ngoài đường bê tông đứng đối diện cách anh D0, bà D1 khoảng 5m cãi chửi, thách thức nhau.

Lúc này, A1 tay phải cầm dao, tay trái cầm súng bắn điện, giờ về phía anh D0 bắn một phát gây ra tiếng nổ “Độp” nhưng không trúng. Thấy A1 bắn, anh D0 cầm tuýp sắt giờ về phía A1 chửi tục, thách thức; A1 cũng chửi tục lại đối với anh D0 và tuyên bố “ ... *gặp đâu giết đấy...* ”, bà D1 đứng cạnh anh D0 cũng chửi tục và thách thức A1 bắn. Bà Phạm Thị D4, sinh năm 1965 là hàng xóm thấy vậy đi ra can ngăn, tuy nhiên A1 và anh D0 vẫn đứng cãi, chửi tục, thách thức, đe dọa nhau; A1 tiếp tục giờ súng bắn về phía anh D0 một phát nữa nhưng không trúng. Cùng lúc này, Phạm Văn A0 điều khiển xe mô tô đi chơi về gần đến nhà, thấy anh D0 đang đứng giữa đường trên tay cầm tuýp sắt, chửi mắng, đe dọa, xúc phạm gia đình mình nên đã chửi tục và điều khiển xe mô tô lao về phía anh D0 đứng. Thấy xe lao đến, anh D0 né sang trái, bánh xe lao vào chân phải làm anh D0 ngã ra bên trái đường, tuýp sắt cầm ở tay bắn về phía trước, xe mô tô do Phạm Văn A0 điều khiển đổ nghiêng xuống đường. Lúc này, A1 vút súng điện xuống lề đường, tay phải cầm dao, chạy đến vùng dao chém về phía anh D0, anh D0 nhồm dẫy quay người bỏ chạy về phía cổng nhà và nhảy xuống sông Z; A1 liền cầm dao nhảy xuống sông đuổi theo anh D0. Khi cách anh D0 khoảng 01m, A1 đứng dưới lòng sông dùng tay phải đang cầm dao chém với theo chiều từ trên xuống, từ phải qua trái một phát trúng vào vùng lưng dưới bả vai trái anh D0, sau đó tay trái túm vào áo anh D0 đang mặc, tay phải vùng dao, chém liên tiếp 2 phát theo chiều từ trên xuống, một phát trúng vào vùng đỉnh đầu anh D0, anh D0 vùng ra và quay người lại để gỡ tay A1 đang túm áo, mặt đối diện với A1 thì liền bị A1 chém 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng trán anh D0, anh D0 quay người bơi thoát thân thì A1 dùng tay trái nắm giữ áo, tay phải cầm dao, vùng dao chém liên tiếp nhiều phát theo chiều từ trên xuống dưới. Chị D2 đứng trên đường nhìn thấy anh D0 bị A1 chém liên tiếp liền chạy vào trong cổng nhà lấy 01 đoạn gậy tre đã để sẵn trước đó, cầm ở tay phải nhảy xuống sông vút một phát vào đầu A1 để ngăn cản, còn bị cáo Phạm Văn A0 ở trên đường dựng lại xe mô tô, nhặt chiếc tuýp sắt của anh D0 vừa bị văng ra, chạy đến mé bờ sông nơi anh D0 và A1 đang ở dưới nước, cầm tuýp sắt vút xuống nước 2, 3 phát và đứng trên đường chửi tục đối với anh D0, khi bà D1 chạy đến giằng tuýp sắt thì bị Phạm Văn A0 hất tay làm bà D1 ngã xuống đường.

Phạm Văn A1 sau khi bị chị D2 dùng gậy tre vút vào đầu đã bỏ tay đang nắm giữ áo anh D0, không chém anh D0 nữa quay lên đường bê tông sau đó cầm theo dao và nhặt súng bắn điện mang về nhà. Phạm Văn A0 cũng cầm theo tuýp sắt về nhà.

Anh Phạm Văn D0, sau khi bị A1 chém đã bơi sang phía bờ sông lên đường bê tông thuộc xóm 1 được mọi người sơ cứu, sau đó đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, bị đa chấn thương:

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan. Kết quả khám nghiệm hiện trường; thu, tạm giữ đồ vật, tài liệu và mẫu vật như sau:

- Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc thuộc đường trục bê tông xóm 4; sông Z và đường trục bê tông xóm 1, xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sông Z nằm giữa hai trục đường bê tông xóm 4 và xóm 1.

+ Đường trục xóm 4 rộng 2m, phía Đông giáp khu dân cư xóm 4 (đoạn xảy ra vụ việc nằm phía trước nhà Phạm Văn A1 và Phạm Văn D0), phía Tây có lề đường rộng 3,6m, một số vị trí được người dân tận dụng trồng rau hoặc đổ bê tông thành sân. Trên đường không phát hiện dấu vết gì đặc biệt.

+ Giáp phía Tây đường trục xóm 4 là sông Z rộng 9,2m, thời điểm khám nghiệm hiện trường mực nước sông ở mức trung bình. Vị trí sâu nhất ở giữa sông, trung bình là 1,3m, nông dần về hai bên bờ với độ sâu trung bình là 40cm; hai bờ sông được kê đá chắc chắn, đáy sông gần bờ tương đối mấp mô có nhiều đá tảng, mặt nước sông không phát hiện dấu vết gì đáng chú ý.

+ Phía Tây sông Z là đường trục xóm 1, rộng 4,15m; phía Đông đường không có lề đường, phía Tây đường có lề đường rộng 1,0m được người dân trồng hoa trang trí, tiếp đến là khu dân cư xóm 1, đoạn xảy ra vụ việc phía trước nhà ông Nguyễn Văn E1 và bà Phạm Thị E2. Lấy mép đường phía Đông (giáp sông) làm chuẩn, lấy trụ cổng phía Bắc nhà bà E2 làm điểm mốc tiến hành đo, vẽ hiện trường. Trên mặt đường phát hiện 01 dây máu nhỏ giọt dài 25,1m, vết có chiều hướng chạy vòng từ mép đường chuẩn sang phần đường đối diện xuống phía Nam tới vị trí trước cổng nhà bà Phạm Thị E2 (Số 1); điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,31m về phía Tây; cách điểm mốc 20,4m về phía Đông Bắc; điểm cuối vết nằm cách mép đường chuẩn 3,7m về phía Tây, cách điểm mốc 1,2m về hướng Đông Nam. Tiếp ngay cạnh dây máu nhỏ giọt này về phía Nam phát hiện 01 vết máu đọng không liên tục trên diện KT(4,6 x 3,4)m (Số 2), tâm vết ở vị trí cách mép đường chuẩn 2,6m về phía Tây; cách điểm mốc 4,1m về hướng Đông Nam. Tại vị trí cách mép đường 2,05m về phía Tây, cách điểm mốc 4,1m về hướng Đông Nam phát hiện 01 khẩu trang y tế màu Xanh - Trắng KT (10 x 7,5)cm, trên khẩu trang có dính nhiều máu tươi (Số 3). Tại vị trí cách điểm mốc 4,45m về phía Nam, cách mép đường chuẩn 4,05m về phía Tây phát hiện 01 túm tóc bị đứt nằm trên diện KT (7 x 7,5)cm, túm tóc ướt, bám dính máu, các sợi tóc bị đứt không có chân tóc, bờ mép vết đứt tương đối sắc gọn (Số 4).

Mở rộng hiện trường không phát hiện, ghi nhận thêm dấu vết gì nghi vấn.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã chụp ảnh, lập biên bản, vẽ sơ đồ hiện trường đồng thời thu giữ, niêm phong theo quy định của pháp luật gồm: Tại vị trí số 1, thu giữ 01 mẫu máu - niêm phong, ký hiệu M1; tại vị trí số 2, thu giữ 01 mẫu máu - niêm phong, ký hiệu M2; tại vị trí số 3, thu giữ 01 khẩu trang y tế màu xanh, trắng KT (10x7,5)cm, có bám dính máu - niêm phong, ký hiệu M3; tại vị trí số 4, thu giữ 01 túm tóc bị đứt, diện KT (07x7,5)cm, có bám dính máu - niêm phong, ký hiệu M4.

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan sau: Thu giữ và niêm phong mẫu máu của anh Phạm Văn D0, ký hiệu A để gửi giám định.

+ Bà Nguyễn Thị B3 (mẹ bị cáo A1, vợ bị cáo A0) giao nộp: 01 dao rựa bằng kim loại, dài 45,5 cm, bản lưỡi rộng 5,7cm, phần cán dao dài 10,5 cm, phần lưỡi dao mề; 01 mẫu vật bằng nhựa màu đen dạng hình cong chữ “C”, KT (16 x 4,5 x 3,2)cm, bên trên mẫu vật có ký hiệu “80KV” và “2002”; 02 mẫu vật bằng nhựa màu đen dạng hình trụ, KT (4,9 x 4 x 2,8)cm. Phần đầu có dây dẫn màu đen, bên ngoài dạng sợi dù, bên trong là sợi kim loại màu trắng; phần đầu dây có gắn 02 vật bằng kim loại màu trắng hình trụ tròn đầu nhọn, KT (3 x 0,4)cm; 01 tuýp sắt dài 170cm, đường kính 2,1cm, một đầu đập dẹp KT 3,9cm; 01 quần dài; 01 áo dài; 01 quần sịp là quần áo A1 mặc khi xảy ra xô xát.

+ Chị Phạm Thị Minh D2 (vợ anh Phạm Văn D0) giao nộp: 01 gậy tre dài 87cm, đường kính lớn nhất 2,6cm; 01 áo gió dài tay màu nâu, phía sau bả vai phải có 01 vết rách dài 05cm; 01 áo phông cộc tay; 01 quần dài là quần áo anh D0 mặc khi xô xát với A1; 07 ảnh màu chụp lại thương tích ban đầu của anh D0 cùng 01 tờ giấy A4 có nội dung tin nhắn mà A1 nhắn tin gửi cho anh D0.

+ Anh Phạm Văn D0 giao nộp 01 đĩa CD-R, nhãn hiệu Neo, màu vàng trắng, bên trong đĩa có 02 đoạn video được trích từ camera của gia đình ghi nhận diễn biến nội dung sự việc tối ngày 07/02/2021.

+ Chị Vũ Thị D3 (vợ bị cáo A1, con dâu bị cáo A0) giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu ghi, biển kiểm soát 35F8-9793, số khung 050272; số máy 050272, xe đã qua sử dụng cùng đăng ký xe mang tên Phạm Văn A0.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31 ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: “Thương tích của anh Phạm Văn D0 là: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đỉnh phải, trán trái, trán đỉnh trái; sẹo (vết thương + vết mổ) đỉnh trái; vỡ xương trán trái; vỡ xoang trán trái; vỡ xương ổ mắt trái; thị lực mắt trái 2/10, mắt phải 8/10; vết thay đổi sắc tố da lưng vai trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%. Vết thương do vật sắc trực tiếp gây nên”.

Tại Kết luận giám định số 1706/C09-P3 ngày 26/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu vật có kích thước (16 x 4,5 x 3,2)cm, trên thân có ký hiệu “80KV” gửi giám định là súng bắn điện, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng súng này kích điện vào cơ thể người gây tê liệt, choáng, ngất. 02 mẫu vật có KT (4,9 x 4 x 2,8)cm gửi giám định là vỏ của quả đạn sử dụng cho súng bắn điện, loại đạn này thuộc công cụ hỗ trợ”.

Tại Kết luận giám định số 337/KLGD-PC09-KT&ĐT ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa CD-R gửi giám định”.

Tại Kết luận giám định số 485/KLGD-PC09-SH ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Không đủ cơ sở để xác định trên con dao gửi giám định có hay không có dấu vết máu”.

Tại Kết luận giám định số 632/KLGD-PC09-SH ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu máu của Phạm Văn D0 thuộc nhóm máu O; Chất dị vật màu nâu đỏ bám dính trên các mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt từ M1 đến M3 đều là máu người, không đủ cơ sở để xác định nhóm máu”.

Trung cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành vết thương ở đầu bị cáo Phạm Văn A1 do chị Phạm Thị Minh D2 gây nên và vết thương ở chân anh Phạm Văn D0 do bị cáo Phạm Văn A0 gây nên. Tuy nhiên, bị cáo A1 và anh D0 đều xác định vết thương xây xát nhẹ, thương tích không đáng kể nên từ chối giám định, không có ý kiến đề nghị gì khác.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn A0; tuyên bố bị cáo bị cáo Phạm Văn A0 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A0 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 23/3/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử phạt bị cáo A1 11 năm tù về tội “Giết người”, ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, buộc trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2022 bị hại là anh Phạm Văn D0 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án cho rằng Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn A0 tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng; bị cáo A0 phải bị xử phạt về tội “Giết người”. Tại phiên tòa phúc thẩm anh D0 khẳng định chỉ kháng cáo một phần bản án, nội dung liên quan đến tội danh của bị cáo A0.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D0 trình bày: Mục đích Phạm Văn A0 đâm xe vào anh D0 là để tước đoạt tính mạng của anh và tạo cơ hội, giúp sức cho bị cáo A1 thực hiện việc chém anh, hành vi của bị cáo A0 là khởi nguồn cho việc phạm tội của bị cáo A1; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định đoạn Video trong đó có thể hiện bị cáo A0 hô lên “Giết chết nó”.

Bị cáo Phạm Văn A0 trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; khi bị cáo vừa đi chơi về gần nhà thì nghe anh D0 đang có lời lẽ chửi bới, thách thức, đe dọa, xúc phạm gia đình bị cáo; do quá bức xúc nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi vào chỗ anh D0 làm văng tuýp sắt anh D0 đang cầm trên tay; bị cáo không có ý thức đâm vào anh D0, cũng không có lời nói kích động, hay hô hào gì. Do đó, anh D0 cho rằng bị cáo phạm tội “Giết người” là không có căn cứ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Văn A1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn A0 về tội “Gây rối trật tự công cộng” điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn D0.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn D0, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A0 trình bày quan điểm:* Nhất trí với tội danh và điều luật của bản cáo trạng đã truy tố, cũng như bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo A0, nhưng xét về nguyên nhân phạm tội là vì anh D0 tuy là bậc cháu nhưng đã có những lời nói, hành động kích động, xúc phạm, đe dọa bị cáo và gia đình; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo A0 đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người già bị bệnh tiểu đường, là hộ cận nghèo nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn D0.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nhau, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, thương tích, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn đánh, cãi chửi nhau giữa anh Phạm Văn D0 và bà Nguyễn Thị B3 là mẹ Phạm Văn A1 và là vợ Phạm Văn A0 trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp xảy ra trước đó. Khoảng 20 giờ ngày 07/02/2021, tại xóm 4, xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn A1 đã dùng súng bắn điện bắn anh D0 02 phát nhưng không trúng. Phạm Văn A0 thấy anh D0 cầm tuýp sắt đứng giữa đường chửi tục, thách thức, đe dọa, xúc phạm gia đình mình, đã điều khiển xe mô tô lao thẳng vào anh D0 làm anh D0 văng tuýp sắt trên tay và ngã ra đường. Phạm Văn A1 khi thấy anh D0 nhô dậy bỏ chạy và nhảy xuống sông Z thì A1 đã đuổi theo, tay phải cầm dao rựa chém nhiều phát trúng vào vùng đỉnh đầu, trán và vai của anh D0. Hậu quả anh D0 không chết mà bị tổn thương cơ thể 42% sức

khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo A1 về tội “Giết người” là có căn cứ, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo A1 không kháng cáo, bị hại Phạm Văn D0 không kháng cáo đối với bị cáo A1, Viện kiểm sát cũng không kháng nghị nên bản án đối với bị cáo A1 đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Phạm Văn D0, thấy: Khi bị cáo Phạm Văn A0 đi chơi về thấy Phạm Văn D0 tay cầm tuýp sắt đứng giữa đường chửi bới, có những lời nói xúc phạm đến gia đình mình, nên bị cáo đã điều khiển xe máy lao về phía anh D0; thấy thế anh D0 né tránh nhưng bánh xe vẫn đè lên chân anh D0 làm anh D0 ngã ra đường và tuýp sắt anh D0 đang cầm văng về phía trước, xe của bị cáo A0 cũng bị nghiêng đổ ra đường; sau khi anh D0 nhảy xuống sông và bị cáo A1 cũng cầm dao nhảy xuống sông thì bị cáo A0 cầm tuýp sắt ở trên bờ, hò hét, chửi bới làm náo loạn, gây mất an ninh trật tự tại khu vực. Do đó, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo A0 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Phạm Văn D0 cho rằng, bị cáo A0 phạm tội “Giết người” là không có căn cứ. Bởi vì, khi lao xe vào anh D0 bị cáo A0 không có lời nói khích động, hò hét, cổ vũ cho bị cáo A1 thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo A1 và bị cáo A0 cũng không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công nhau từ trước; hành vi của bị cáo A0 là bột phát, hành vi phạm tội của bị cáo A1 là xuất phát từ việc bị cáo và anh D0 thách thức nhau từ trước, nên anh D0 cho rằng bị cáo A0 lao thẳng xe vào người anh nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của anh, cũng như cổ vũ, khích lệ bị cáo A1 thực hiện hành vi phạm tội là không có căn cứ. Hơn nữa, căn cứ vào đoạn Video do bị hại cung cấp đã được Cơ quan Điều tra trung cầu giám định, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã mở cho anh A0, vợ anh A0 là chị D2 xem, nghe; nhưng tất cả đều khẳng định không nghe thấy bị cáo A0 hô hào, cổ vũ cho bị cáo A1 thực hiện hành vi phạm tội; lời khai của những người làm chứng cũng không ai nghe thấy bị cáo A0 hô hào gì. Do đó, không có căn cứ quy kết bị cáo Phạm Văn A0 phạm tội “Giết người”, nên kháng cáo của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

[3] Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo A0, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A0 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; góp phần cùng gia đình khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo; là người cao tuổi có bệnh tiểu đường mãn tính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo A0 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên cấp sơ thẩm đã cho bị cáo cải tạo tại địa phương là có căn cứ, đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Anh Phạm Văn D0 không phải nộp án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn D0; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn A0; tuyên bố bị cáo Phạm Văn A0 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A0 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 23/3/2022.

Giao bị cáo Phạm Văn A0 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Về án phí: Anh Phạm Văn D0 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CS Điều tra, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Ninh Bình;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình (02 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo A0, bị hại (theo địa chỉ);
- Bị cáo A1 (qua trại tạm giam);
- UBND xã X, huyện Y;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm